

Bản án: 132/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-6-2020.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đới.
2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toà lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 441/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hồng H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/5/2020 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa bà Hồ Thị Tuyết N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Hồng H sống với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông H ghen tuông vô cớ làm cho mâu thuẫn vợ, chồng ngày càng trầm trọng nên bà và ông H sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn ông H.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/11/2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015. Tường V hiện đang sống với bà, sau khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi Tường V, bà đề cho ông H tiếp tục nuôi Nguyễn Thành Đ, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hồng H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Ông trình bày về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, về con chung, tài sản chung, nợ chung như bà N đã trình bày. Vợ chồng chung sống tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng ông vẫn còn thương vợ, ông mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, để cùng chung sống lo cho hai con, hai con còn quá nhỏ nên bà N xin ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/11/2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015. Nếu Tòa xử cho ly hôn, ông xin tiếp tục nuôi Nguyễn Thành Đ, ông đề cho bà N tiếp tục nuôi Nguyễn Ngọc Tường V, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Ông tự thỏa thuận với bà N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tòa án sau khi thụ lý vụ án đã tiến hành hòa giải nhưng kết quả không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hồng H, ông H hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Phú, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn Hồng H chung sống với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa bà N và ông H được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, bà N và ông H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn ông H. Ngược lại, ông H không đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy bà N và ông H chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay, bà N và ông H không tự giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng đoàn tụ nên bà N

cương quyết xin ly hôn. Ông H mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, bà N xin ly hôn với ông H là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông H.

Con chung: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/11/2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015. Sau khi ly hôn bà N và ông H thỏa thuận bà N tiếp tục nuôi cháu V, ông H tiếp tục nuôi cháu Đ. Cháu Vy đã trên bảy tuổi, cháu có nguyện vọng sống với bà N. Việc bà N và ông H tự thỏa thuận người trực tiếp nuôi con là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu V nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà N và ông H không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tài sản chung: Bà N tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Bà N và ông H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Tuyết N đối với ông Nguyễn Văn Hồng H về việc “ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hồng H.

Việc nuôi con: Bà N được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/11/2008, ông H được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/12/2015, bà N và ông H không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị Tuyết N chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, bà N được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005236 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên